

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CÔNG TY
ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /ĐS-KHKD
V/v rà soát, điều chỉnh kế hoạch sản xuất
kinh doanh năm 2025

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2025

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (Tổng công ty) nhận được văn bản số 296/TCDN-SXĐM ngày 28/2/2025 của Bộ Tài chính xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Liên quan đến nội dung này, Tổng công ty kính báo cáo Bộ Tài chính như sau:

1. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và xây dựng kế hoạch năm 2025

1.1 Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Kế hoạch sản xuất, kinh doanh (SXKD) và đầu tư phát triển (ĐTPT) năm 2024 của Tổng công ty ĐSVN được phê duyệt tại Quyết định số 09/QĐ-UBQLV ngày 09/01/2024. Kết quả SXKD năm 2024 của Công ty Mẹ ước thực hiện như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	So sánh
1	Doanh thu Công ty mẹ	5.883	6.263	106,5%
1.1	Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	5.796	6.207	107,1%
1.2	Doanh thu tài chính	29	45	155,2%
1.3	Thu nhập khác	57	11	19,2%
2	Lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ	5	6	120%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ	0,41%	0,50%	122%
4	Nợ phải trả quá hạn	Không có	Không có	
5	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	>1	>1	
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	115	141	122,6%

1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Ngày 03/2/2025 Ủy ban QLVNN tại Doanh nghiệp đã ban hành Quyết định 65/QĐ-UBQLV về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2025 của Công ty mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	So sánh
1	Doanh thu Công ty mẹ	2.817	102,3%
1.1	Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	2.784	104,4%
1.2	Doanh thu tài chính	31	68,94%
1.3	Thu nhập khác	2	18.7%
2	Lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ	7	112,9%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ	0,60%	120,0%
4	Nợ phải trả quá hạn	Không có	
5	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	>1	
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	122	101,6%

Để cùng mặt bằng so sánh năm 2024, doanh thu đã trừ đi doanh thu từ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công từ quản lý, bảo trì KCHTĐS năm 2024 (Do từ năm 2025 Bộ Xây dựng không tổ chức ký hợp đồng đặt hàng dịch vụ này, doanh thu năm 2024 từ nguồn này là 3.510 tỷ).

2. Rà soát điều chỉnh kế hoạch để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng không thấp hơn năm 2024 và không thấp hơn 8%

Trên cơ sở rà soát số liệu kết quả thực hiện chỉ tiêu tổng doanh thu năm 2025, mục tiêu tăng trưởng đạt trên 8% theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ, trên cơ sở phân tích, đánh giá khả năng thực hiện của các loại hình sản xuất, kinh doanh của các đơn vị, Tổng công ty xây dựng lại kịch bản tăng trưởng và dự kiến trình Bộ Tài chính kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2025 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	UTH 2024	UTH 2024 (*)	KH 2025	Tăng trưởng 2025/ UTH 2024 (%)	Ghi chú
1	Công ty mẹ					
-	Sản lượng/giá trị sản xuất	6.263	2.753	2.973	8	
-	Doanh thu	6.263	2.753	2.973	8	
-	Chi phí	6.257	2.747	2.966	8	
-	LNTT	6	6	7	16.7	

TT	Chỉ tiêu	UTH 2024	UTH 2024 (*)	KH 2025	Tăng trưởng 2025/ UTH 2024 (%)	Ghi chú
-	LNST	6	6	7	16.7	
-	Nộp NSNN (Thuế, lợi nhuận còn lại/lợi nhuận phần vốn NN được chia nộp NSNN)	141	120	125	4.2	Năm 2025 dự kiến Chính phủ giảm 30% tiền thuế đất
2	Hợp nhất					
-	Sản lượng/giá trị sản xuất	10.094	9.913	10.706	8	
-	Doanh thu	9.752	9.570	10.336	8	
-	Chi phí	9.608	9.608	10.181	8	
-	LNTT	144	144	155	8	
-	LNST	134	134	145	8	
-	Nộp NSNN (Thuế, lợi nhuận còn lại/lợi nhuận phần vốn NN được chia nộp NSNN)	767	746	800	7,2	Năm 2025 dự kiến Chính phủ giảm 30% tiền thuế đất

Ghi chú: () Doanh thu không bao gồm doanh thu từ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công từ quản lý, bảo trì KCHTĐS năm 2024*

3. Kiến nghị:

Để đảm bảo thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch trên, Tổng công ty sẽ ban hành các giải pháp cụ thể để quyết liệt thực hiện. Bên cạnh đó, Tổng công ty kiến nghị Bộ Tài chính có ý kiến với Chính phủ và các Bộ, Ban ngành, địa phương tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đối với các chính sách quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đường sắt để Tổng công ty có căn cứ hoàn thành kế hoạch, cụ thể:

- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường và UBND các tỉnh để thống nhất áp dụng các chính sách ưu đãi về sử dụng đất dành cho đường sắt, giải quyết thủ tục đất đai, miễn tiền thuế sử dụng đất đối với diện tích

đất trụ sở điều hành sản xuất của các đơn vị đầu máy, toa xe để phù hợp với Điểm a khoản 2 Điều 6 Luật Đường sắt quy định; xem xét, chỉ đạo các Bộ, ban ngành liên quan xác định công năng và mục đích sử dụng đất, giải quyết thủ tục miễn, giảm tiền thuê đất tại số 551 Nguyễn Văn Cừ để giải quyết dứt điểm vướng mắc tại khu đất này.

- Bộ Tài chính xem xét miễn giảm phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt để giúp các doanh nghiệp Vận tải đường sắt hạ giá thành, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ nguồn vốn cho các dự án đầu tư công khẩn cấp hàng năm để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các công trình xung yếu trên mạng lưới đường sắt đang giao Tổng công ty quản lý, sử dụng, khai thác.

- Đề nghị các địa phương có đường sắt đi qua bố trí nguồn kinh phí để triển khai Quyết định 358/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án đảm bảo trật tự an toàn giao thông và xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt.

Xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng thành viên (để b/c);
- Ban Tổng giám đốc;
- Các Ban: KTKT, TCKT, QLHT;
- Lưu: VT, KHKD.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Gia Khánh